

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên nhà truyền nhiễm, khoa sản, hội trường và các hạng mục khác Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 26/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 267/TTr-SXD ngày 27/6/2025, Thông báo kết quả thẩm định 2120/SXD-QLXD ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên nhà truyền nhiễm, khoa sản, hội trường và các hạng mục khác Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên nhà truyền nhiễm, khoa sản, hội trường và các hạng mục khác Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty TNHH xây dựng ATH Sơn La; địa chỉ: Số nhà 209, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Công tác sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo qui định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên nhà truyền nhiễm, khoa sản, hội trường và các hạng mục khác.

8.2. Giải pháp thiết kế sửa chữa chủ yếu:

8.2.1. Nhà truyền nhiễm 01 tầng: Diện tích xây dựng $S=545,5m^2$.

- Tháo dỡ mái tôn cũ, thay thế bằng tôn múi dày 0.4mm, sửa chữa lại hệ thống thu sét mái cho công trình;

- Bóc lớp vữa láng sê nô mái, vệ sinh, quét 2 lớp vữa chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100;

- Tháo dỡ, thay thế hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC;

- Bóc lớp vữa trát tại các vị trí bong tróc (*khoảng 50% diện tích tường ngoài nhà; khoảng 5% diện tích tường trong nhà; khoảng 10% diện tích cột, dầm, trần*), trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại cạo lớp sơn bả; toàn bộ tường, trụ, cột, dầm, trần lăn sơn trực tiếp 3 nước (*trừ diện tích ốp gạch*);

- Ốp tường trong nhà các phòng cao 2,4m, tường hành lang cao 0,6m bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm;

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt đã hư hỏng; thay thế cửa bằng cửa khuôn nhôm, kính dày 6,38mm, hoa sắt cửa sổ bằng hoa sắt inox;

- Khu vệ sinh: Thay thế thiết bị vệ sinh đã hư hỏng;

- Thay thế một số thiết bị điện đã hư hỏng;

- Tháo dỡ tấm đan rãnh thoát nước, thay thế tấm đan đã hư hỏng, khơi thông hệ thống rãnh thoát nước, xây nâng rãnh 0,5m tại vị trí lát gạch, lắp lại tấm đan đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

8.2.2. *Nhà khoa sản 01 tầng*: Diện tích xây dựng $S=157,0m^2$.

- Tháo dỡ mái lợp tôn đã hư hỏng; lợp lại mái bằng tôn $d=0,4mm$; sửa chữa hệ thống chống sét; thay thế hệ thống thoát nước mái;

- Bóc lớp vữa láng sê nô mái, vệ sinh, quét 2 lớp vữa chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100;

- Bóc lớp vữa trát tại các vị trí bong tróc (*khoảng 15% diện tích tường ngoài nhà; khoảng 10% diện tích tường trong nhà trừ diện tích ốp gạch; khoảng 10% diện tích cột, dầm, trần*), trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại cạo lớp sơn bả; toàn bộ tường, trụ, cột, dầm, trần lăn sơn trực tiếp 3 nước;

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt đã hư hỏng; thay thế cửa bằng cửa khuôn nhôm, kính dày 6,38mm; hoa sắt cửa bằng inox;

- Sửa chữa, thay thế hệ thống điện trong và ngoài nhà, hệ thống dây điện đi chìm trong ống ghen (*công suất đảm bảo theo thiết kế đã được phê duyệt*);

- Bóc lớp bê tông hè đã bong tróc, lát lại bằng gạch đất nung kích thước (40x40)cm/lớp bê tông mác 200 dày 7cm;

- Tháo dỡ tấm đan rãnh thoát nước, thay thế tấm đan đã hư hỏng, khơi thông hệ thống rãnh thoát nước, lắp lại tấm đan đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

8.2.3. *Nhà hội trường 01 tầng*: Diện tích xây dựng $S=385,0m^2$.

- Tháo dỡ mái lợp tôn đã hư hỏng; lợp lại mái bằng tôn $d=0,4mm$; sửa chữa hệ thống chống sét; thay thế hệ thống thoát nước mái;

- Bóc lớp vữa láng sê nô mái, vệ sinh, quét 2 lớp vữa chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100;

- Tháo dỡ trần thạch cao khu sân khấu đã hư hỏng, thay thế bằng trần thạch cao phẳng, trần thạch cao khu hội trường và hành lang cạo lớp sơn bả; toàn bộ trần lăn sơn trực tiếp 3 nước;

- Bóc lớp vữa trát tại các vị trí bong tróc (*khoảng 15% diện tích tường ngoài nhà; khoảng 10% diện tích tường trong nhà trừ diện tích ốp gạch*), trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại cạo lớp sơn bả; toàn bộ tường, trụ, cột, dầm, trần lăn sơn trực tiếp 3 nước;

- Sửa chữa, thay thế một số thiết bị điện khu sân khấu;

- Tháo dỡ tấm đan rãnh thoát nước, thay thế tấm đan đã hư hỏng, khơi thông hệ thống rãnh thoát nước, lắp lại tấm đan đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

8.2.4. *Nhà thuốc 01 tầng*: Diện tích xây dựng $S=100,0m^2$.

- Tháo dỡ mái lợp tôn đã hư hỏng; lợp lại mái bằng tôn $d=0,4mm$; sửa chữa hệ thống chống sét; thay thế hệ thống thoát nước mái;

- Bóc lớp vữa láng sê nô mái, vệ sinh, quét 2 lớp vữa chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100;

- Bóc lớp vữa trát tại các vị trí bong tróc (*khoảng 15% diện tích tường, dầm, trần trong và ngoài nhà*), trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại cạo lớp sơn bả; toàn bộ tường, trụ, cột, dầm, trần lăn sơn trực tiếp 3 nước;

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt đã hư hỏng; thay thế cửa bằng cửa khuôn nhôm, kính dày 6,38mm; hoa sắt cửa bằng inox;

- Sửa chữa, thay thế hệ thống điện trong và ngoài nhà, hệ thống dây điện đi chìm trong ống ghen (*công suất đảm bảo theo thiết kế đã được phê duyệt*);

- Bóc lớp bê tông hè đã bong tróc, lát lại bằng gạch đất nung kích thước (40x40)cm/lớp bê tông mác 200 dày 7cm;

- Tháo dỡ tấm đan rãnh thoát nước, thay thế tấm đan đã hư hỏng, khơi thông hệ thống rãnh thoát nước, lắp lại tấm đan đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật;

8.2.5. *Nhà điều trị nội trú 03 tầng*: Diện tích xây dựng $S=648,0m^2$, diện tích sàn $S=1.944,0m^2$.

- Đục mở cửa sổ hành lang trực 1 thành cửa đi sang hành lang cầu bằng cửa khuôn nhôm, kính dày 6,38mm;

- Tháo dỡ gạch lát nền cũ, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm, khu rửa bằng gạch chống trơn kích thước (30x30)cm;

- Bóc dỡ lớp láng granito bậc tam cấp, cầu thang, lát lại bằng đá granit.

- Thay thế thiết bị vệ sinh hư hỏng, bổ sung chân chậu rửa.

8.2.6. *Các hạng mục phụ trợ*

8.2.6.1. *Hành lang cầu*: Tháo dỡ lớp gạch đất nung cũ, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm; Bổ sung mái tôn hành lang cầu.

8.2.6.2. *Nhà vệ sinh 01 tầng*: Diện tích xây dựng $S=22,5m^2$.

- Bóc lớp vữa láng sê nô mái, vệ sinh, quét 2 lớp vữa chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100;

- Cạo lớp sơn trát trong và ngoài nhà; lăn sơn lại trực tiếp 3 nước;

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt đã hư hỏng; thay thế cửa bằng cửa khuôn nhôm, kính dày 6,38mm;

- Thay mới toàn bộ hệ thống đường ống cấp nước và thiết bị vệ sinh;

- Thay thế đường dây và thiết bị điện đã hư hỏng.

8.2.6.3. *Nhà tắm 01 tầng*: Diện tích xây dựng $S=11,0m^2$.

- Tháo dỡ mái lợp tôn đã hư hỏng; lợp lại mái bằng tôn $d=0,4mm$;

- Cạo bỏ lớp sơn trong và ngoài nhà trừ diện tích ốp gạch, lăn sơn lại trực tiếp 3 nước;

- Tháo dỡ gạch lát nền cũ, lát lại bằng gạch chống trơn kích thước (30x30)cm;

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt đã hư hỏng; thay thế cửa bằng cửa khuôn nhôm, kính dày 6,38mm;

- Thay thế đường dây và thiết bị điện đã hư hỏng.

8.2.7. *Các hạng mục, chi tiết khác:* Theo hồ sơ thiết kế.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. *Số bước thiết kế:* 01 bước.

9.2. *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu*

9.2.1. *Quy chuẩn:*

- QCVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 16-2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Quy chuẩn sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình;

9.2.2. *Tiêu chuẩn:*

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4447-2012: Công tác đất-Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 7447-2011 (IEC 60364-5-56:2009): Hệ thống lắp đặt điện hạ áp-Phần 5-56: lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện-Dịch vụ an toàn;
- TCVN 7447-2011 (IEC 60364-6:2006): Hệ thống lắp đặt điện hạ áp-Phần 6: kiểm tra;
- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2023: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Nhiệm vụ thiết kế do Chủ đầu tư phê duyệt.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 4.900,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	4.235,642	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	132,691	triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	381,999	triệu đồng
- Chi phí khác	53,836	triệu đồng
- Chi phí dự phòng	95,832	triệu đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024; Sở Y tế phân bổ vốn tại Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	4.900,0	4.900,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bệnh viện Đa khoa huyện Sốp Cộp (*chủ đầu tư*):

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Chủ đầu tư 5 bản;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân